TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

KHU VỰC 6-THANH HOÁ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 39 /2025/QĐST-HNGĐ *Thanh hoá, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 49 /2025/ TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc : " ***Ly hôn*** " giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1982

Căn cước công dân số: 038303019461 do Cục cảnh sát cấp ngày 17/5/2021.

Trú tại: Tổ A, khu A L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là tổ F, khu A xã B, tỉnh Đồng Nai)

Và Bị đơn: anh Đặng Sỹ A sinh năm 1981

Căn cước công dân số: 038081013197 do Bộ C cấp ngày 21/4/2025.

Trú tại: Số B, ngõ H T, tiểu khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là số B T, tiểu khu B, xã H, tỉnh Thanh Hóa)

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 212 và 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

-Căn cứ điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; mục 1.1 (phần án phí Dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2017.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1982

Trú tại: Tổ A, khu A L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là tổ F, khu A xã B, tỉnh Đồng Nai)

Và Bị đơn: Anh Đặng Sỹ A sinh năm 1981

Trú tại: Số B, ngõ H T, tiểu khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là số B T, tiểu khu B, xã H, tỉnh Thanh Hóa)

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Sỹ A

- Phần con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Thu T (nữ) sinh ngày 18/6/2003 cháu T đã đủ tuổi thành niên, nên Toà án không phải giải quyết.

-Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí DSST chị Nguyễn Thị N phải nộp 75.000đ; anh Đặng Sỹ A phải nộp: 75.000đ . Hai bên thỏa thuận chị N nộp toàn bộ số tiền án phí DSST .Chuyển tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N uỷ quyền cho anh Lê Xuân H nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại chi cục Thi hành án Dân sự Bỉm sơn (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Thanh Hoá) theo biên lai thu số 0002151 ngày 12 tháng 8 năm 2025 sang phần án phí dân sự mà hai người phải nộp . Như vậy, các đương sự đã thi hành xong về phần án phí .

-Trả lại cho chị số tiền 150.000đ còn lại cho chị Nguyễn Thị N sau khi trừ đi khoản án phí dân sự mà hai bên phải nộp.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKS khu vực 6-Thanh Hoá

-các đương sự

-Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá

-UBND xã Quảng Trường,Quảng Xương.

(nay là xã Quảng Chính, Thanh hoá)

-Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN